

Số: 15 /2022/NQ-HĐND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

## NGHỊ QUYẾT

Về phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA X, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 2201/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 485/BC-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.



## 2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, các Sở, ban, ngành, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Nguyên tắc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi**

1. Việc xử lý các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi phải thực hiện đúng hình thức, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Việc xử lý các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục, điều kiện theo quy định của pháp luật.

3. Tất cả tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đều phải báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về thủy lợi, cơ quan quản lý tài sản công và được kê khai, cập nhật vào cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công để quản lý thống nhất.

### **Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn Thành phố**

1. Phân cấp thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

Quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gắn liền với đất, mặt nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

2. Phân cấp thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Thành phố

a) Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

b) Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ);

c) Quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với tài sản không gắn liền với đất, mặt nước;

d) Quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

đ) Quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Thực hiện việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Thủy lợi, Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ, các văn bản pháp luật có liên quan; đồng thời phải đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động tưới, tiêu thoát nước và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn Thành phố;

b) Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Điều 31 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ;



c) Báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 32 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ;

d) Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ và các quy định có liên quan;

e) Chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức rà soát, phân loại, lập hồ sơ xử lý các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn Thành phố theo đúng quy định và tổ chức quản lý khai thác các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn Thành phố đảm bảo hiệu quả, chất lượng;

f) Giao Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết;

g) Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được sử dụng con dấu của đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 7 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND TP.HCM: CVP, PVP;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành TP.HCM;
- Thường trực HĐND thành phố Thủ Đức và các huyện;
- UBND, UBMTTQVN thành phố Thủ Đức và các quận, huyện;
- Trung tâm Công báo TP.HCM;
- Lưu: VT, (BKTNS-Tr).



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Lệ**